

CÔNG TY TNHH GEO SCIENCE
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH GEO SCIENCE

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: GEO SCIENCE COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: GEOS

2. Mã số doanh nghiệp: 0108028145

3. Ngày thành lập: 19/10/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 163 Trung Kính, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0985021350

Fax:

Email: quangnhaxd@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (không bao gồm kinh doanh vàng)	4662
2.	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: - Kinh doanh dịch vụ viễn thông; - Cung cấp dịch vụ viễn thông - Đại lý dịch vụ viễn thông	6190
3.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
4.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
5.	Bán buôn tổng hợp	4690
6.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
7.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
8.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
9.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209

10.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Hoạt động kiến trúc - Hoạt động đo đạc bản đồ - Hoạt động thăm dò địa chất, nguồn nước - Tư vấn lập quy hoạch xây dựng - Tư vấn lập dự án, quản lý dự án đầu tư xây dựng - Thiết kế xây dựng công trình - Tư vấn thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng - Khảo sát xây dựng - Giám sát thi công xây dựng công trình - Tư vấn lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu; Tư vấn lựa chọn nhà thầu	7110
11.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
12.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	2651
13.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
14.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) Bán buôn máy móc, thiết bị y tế Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác như: - Bán buôn phương tiện vận tải trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe đạp; - Bán buôn người máy thuộc dây chuyền sản xuất tự động; - Bán buôn các loại máy công cụ, dùng cho mọi loại vật liệu; - Bán buôn máy móc, thiết bị sử dụng cho sản xuất công nghiệp, thương mại, hàng hải - Bán buôn máy công cụ điều khiển bằng máy vi tính; - Bán buôn thiết bị và dụng cụ đo lường.	4659(Chính)
15.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
16.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
17.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ bán lẻ vàng miếng, vàng nguyên liệu, súng, đạn, tem và tiền kim khí)	4773
18.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (không bao gồm hoạt động đầu giá tài sản)	4791
19.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
20.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
21.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
22.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220

23.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
24.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
25.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
26.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
27.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
28.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
29.	Xây dựng nhà các loại	4100
30.	Xây dựng công trình công ích	4220
31.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
32.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
33.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
34.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762
35.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
36.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
37.	Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật	7210
38.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
39.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730
40.	Dịch vụ hệ thống bảo đảm an toàn	8020
41.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
42.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (không bao gồm hoạt động đấu giá tài sản)	8299
43.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
44.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
45.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
46.	Phá dỡ	4311
47.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
48.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
49.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
50.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
51.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý (không bao gồm hoạt động đấu giá tài sản)	4610

